

Số: 13/2022/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 21 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 201/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc “Hôn nhân và gia đình” giữa các đương sự;

* Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Hoài Th** - Sinh năm 1992

Nơi cư trú: Khu 9, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ

* Bị đơn: Anh **Đỗ Quang V** - Sinh năm 1992

Nơi cư trú: Khu 15, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Hiện đang ở tại: Khu 9, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào “*Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành*” ngày 13 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong “*Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải*” thành ngày 13 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Hoài Th và anh Đỗ Quang V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung sau ly hôn.

- Chị Trần Thị Hoài Th đ- ọc quyền trực tiếp chăm sóc nuôi d- ỡng 01 con chung là Đỗ Duy Kh; sinh ngày 12/7/2016.

- Anh Đỗ Quang V đ- ọc quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi d- ỡng 01 con chung là Đỗ Quang D; sinh ngày 11/02/2013.

(Cả 02 con chung hiện đều đang ở với anh V và bố mẹ đẻ anh V tại khu 9, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ)

Anh Đỗ Quang V và chị Trần Thị Hoài Th đều không phải cấp d- ỡng nuôi con sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, anh Đỗ Quang V và chị Trần Thị Hoài Th đều có quyền, nghĩa vụ

thăm nom con mà không ai đi- ọc cản trở.

2.2. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác không có nên không giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trần Thị Hoài Th nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000.đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị Th đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba theo “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số: AA/2020/0003279 ngày 27 tháng 12 năm 2021. Hoàn trả lại cho chị Th số tiền 150.000.đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trở đồng hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã Đ. h, T;
- Các đ- ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L- u hồ sơ, án văn

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Vũ